

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy

Căn cứ Quyết định số 9019/QĐ-HVCTQG ngày 29/4/2022 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành từ kỳ tuyển sinh đại học chính quy năm 2023.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Học viện CTQG HCM,
- Ban Giám đốc HV,
- Các đơn vị,
- Lưu VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn

QUY CHẾ
Tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1265 -QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 01/03/2023
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tuyển sinh Đại học hệ chính quy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, gồm quy trình tổ chức và các quy định liên quan đến các nội dung: công tác phục vụ tuyển sinh; tổ chức đăng ký dự thi; xét tuyển đào tạo hình thức chính quy; chế độ báo cáo và lưu trữ; xử lý các sự cố bất thường, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm.

2. Quy chế này áp dụng cho năm 2023, các năm tiếp theo sẽ được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

Điều 2. Tổ chức tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển và xét tuyển.

- Xét tuyển kết hợp: Dự kiến 15% chỉ tiêu đối với thí sinh có chứng chỉ quốc tế môn Tiếng Anh tương đương IELTS 6.5 trở lên, chứng chỉ SAT từ 1200/1600, điểm TBC học tập của 5 học kỳ bậc THPT từ 7,0 trở lên, hạnh kiểm Tốt 5 học kỳ bậc THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12). Thí sinh xét tuyển các chương trình Báo chí điểm TBC 5 học kỳ môn Ngữ văn THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12) đạt tối thiểu 7,0 trở lên. Thí sinh xét tuyển các chương trình nhóm ngành 4 điểm TBC 5 học kỳ môn Tiếng Anh THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12) đạt tối thiểu 7,0 trở lên.

- Xét học bạ: Dự kiến 15% chỉ tiêu từng ngành/chuyên ngành.

- Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp môn thi quy định tại Điều 8 Quy chế này: Tối đa 70% chỉ tiêu từng ngành/chuyên ngành.

2. Giám đốc Học viện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các khâu: xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển; giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến tuyển sinh;

Điều 3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát tuyển sinh

1. Hoạt động thanh tra tuyển sinh thực hiện theo quy định hiện hành về tổ chức và hoạt động thanh tra các kỳ thi do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào

tạo ban hành.

2. Trình tự, thủ tục tổ chức thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào Học viện không được tham gia công tác thanh tra tuyển sinh trong năm đó.

Chương II

CHUẨN BỊ TỔ CHỨC THI

Điều 4. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh

1. Giám đốc Học viện ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh, thanh tra tuyển sinh, quy định tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban chuyên môn.

2. Thành phần của HĐTS trường gồm có:

a) Chủ tịch: Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Học viện;

b) Phó Chủ tịch: Phó Giám đốc;

c) Ủy viên thường trực: Trưởng ban Quản lý Đào tạo (hoặc Phó Trưởng ban Quản lý Đào tạo);

d) Các ủy viên: Một số trưởng hoặc phó trưởng phòng, ban, khoa, viện, đơn vị liên quan đến tuyển sinh và cán bộ công nghệ thông tin.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS Học viện.

a) Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn;

b) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;

c) Thu hoặc uỷ quyền thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh, lệ phí xét tuyển;

d) Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;

đ) Báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ GDĐT và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS Học viện.

a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của trường;

b) Báo cáo với Bộ GDĐT và các cơ quan có trách nhiệm về công tác tuyển sinh của trường;

c) Thành lập Ban Thư ký và các Ban chuyên môn theo quy định để giúp việc cho HĐTS trường trong việc thực hiện công tác tuyển sinh gồm Ban Thư ký, Ban Tư vấn tuyển sinh. Trưởng các Ban chuyên môn phải là thành viên Hội đồng tuyển sinh. Các Ban này chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch HĐTS;

5. Phó Chủ tịch HĐTS thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTS uỷ quyền.

Điều 5. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký HĐTS Học viện

1. Thành phần Ban Thư ký HĐTS Học viện gồm có:

a) Trưởng ban do Ủy viên thường trực HĐTS Học viện kiêm nhiệm;

b) Các uỷ viên: một số cán bộ Ban Quản lý Đào tạo, cán bộ các khoa, phòng, ban và cán bộ công nghệ thông tin.

c) Nếu thiếu cán bộ phục vụ công tác tuyển sinh, Ban Thư ký tuyển sinh được phép sử dụng cán bộ, giảng viên của Học viện, sinh viên tình nguyện của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Học viện.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký HĐTS Học viện:

a) Cập nhật lên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT tất cả các thông tin của Học viện theo Đề án tuyển sinh để thực hiện xét tuyển;

Công bố các thông tin liên quan đến điều kiện, hồ sơ, thời gian và địa điểm đăng ký dự thi, xét tuyển trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác;

b) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;

c) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;

d) Thông báo thí sinh trúng tuyển nhập học;

đ) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

Điều 6. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Tư vấn tuyển sinh

1. Thành phần Ban Tư vấn tuyển sinh gồm có:

a) Trưởng ban do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐTS Học viện kiêm nhiệm;

b) Phó Trưởng ban do Trưởng phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên kiêm nhiệm;

c) Các Ủy viên gồm một số cán bộ, giảng viên các khoa, chuyên viên Ban Quản lý Đào tạo, phòng Công tác chính trị và Hỗ trợ sinh viên.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Tư vấn tuyển sinh: Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động tư vấn tuyển sinh, quảng bá thông tin tuyển sinh đến các thí sinh và cộng đồng.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban Tư vấn tuyển sinh:

a) Chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ công tác tư vấn tuyển sinh từ thông tin, thông báo tuyển sinh, tờ rơi áp phích...;

b) Quyết định xử lý các tình huống xảy ra trong quá trình truyền thông;

c) Cử cán bộ phụ trách các kênh truyền thông như website, gửi công văn đến các trường trung học phổ thông, tổ chức các đoàn tư vấn tuyển sinh...

d) Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công và thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi được Trưởng ban giao.

4. Ủy viên Ban Tư vấn tuyển sinh

a) Phải là những cán bộ có tinh thần trách nhiệm, hiểu đầy đủ thông tin, quy chế, quy định tuyển sinh, am hiểu các ngành/chuyên ngành đang được tổ chức đào tạo tại Học viện;

b) Nếu thiếu cán bộ phục vụ tư vấn, Ban Tư vấn tuyển sinh được phép sử dụng sinh viên tình nguyện của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Học viện.

Chương III

PHƯƠNG THỨC THI TUYỂN, XÉT TUYỂN VÀ TRIỆU TẬP THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

Điều 7. Điều kiện đối với thí sinh tham gia xét tuyển/thi tuyển

1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm

ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

1. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có kết quả xếp loại học lực 5 học kỳ bậc THPT đạt 6,5 trở lên (không tính học kỳ II năm lớp 12);

- Hạnh kiểm từng học kỳ của 5 học kỳ bậc THPT xếp loại Khá trở lên (không tính học kỳ II năm lớp 12);

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong năm tuyển sinh;

- Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành.

- Thí sinh dự thi các chuyên ngành đào tạo giảng viên lý luận chính trị (Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) không nói ngọng, nói lắp, không bị dị tật về ngoại hình.

- Thí sinh dự thi chuyên ngành Quay phim truyền hình phải có sức khỏe tốt, không mắc các bệnh, dị tật về mắt, ngoại hình phù hợp (nam cao 1m65, nữ cao 1m60 trở lên).

2. Những người không đủ các điều kiện kể trên và những người thuộc diện dưới đây không được dự tuyển:

a) Không chấp hành Luật nghĩa vụ quân sự;

b) Đang trong thời kỳ thi hành án hình sự;

c) Bị tước quyền dự thi tuyển sinh hoặc bị kỷ luật buộc thôi học chưa đủ hai năm (tính từ năm bị tước quyền dự thi hoặc ngày ký quyết định kỷ luật đến ngày dự thi).

Điều 8. Phương thức tuyển sinh

* Các nhóm ngành tuyển sinh tại Học viện

- Nhóm 1: ngành Báo chí.

- Nhóm 2 gồm các ngành: Truyền thông đại chúng, Truyền thông đa phương tiện, Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Kinh tế, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Chính trị học, Xuất bản, Xã hội học, Công tác xã hội, Quản lý công, Quản lý nhà nước.

- Nhóm 3: ngành Lịch sử.

- Nhóm 4 gồm các ngành: Truyền thông quốc tế, Quan hệ quốc tế, Quan hệ công chúng, Quảng cáo, Ngôn ngữ Anh.

* Học viện Báo chí và Tuyên truyền sử dụng 3 phương thức xét tuyển như sau:

1. Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT

Tổ hợp môn xét tuyển

Nhóm ngành	Môn xét tuyển
1	- Tiếng Anh + NGỮ VĂN (hệ số 2) + Toán - Tiếng Anh + NGỮ VĂN (hệ số 2) + Khoa học tự nhiên - Tiếng Anh + NGỮ VĂN (hệ số 2) + Khoa học xã hội
2	- Ngữ văn + Toán + Khoa học tự nhiên - Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh - Ngữ văn + Toán + Khoa học xã hội
3	- Ngữ văn + LỊCH SỬ (hệ số 2) + Toán - Ngữ văn + LỊCH SỬ (hệ số 2) + Tiếng Anh - Ngữ văn + LỊCH SỬ (hệ số 2) + Giáo dục công dân - Ngữ văn + LỊCH SỬ (hệ số 2) + Địa lý
4	- Ngữ văn + TIẾNG ANH (hệ số 2) + Toán - Ngữ Văn + TIẾNG ANH (hệ số 2) + Khoa học tự nhiên - Ngữ Văn + TIẾNG ANH (hệ số 2) + Khoa học xã hội - Toán + TIẾNG ANH (hệ số 2) + Vật lí

2. Xét tuyển sử dụng kết quả học bạ THPT

- Nhóm ngành Báo chí: Điểm xét tuyển = $(A + B*2)/3$ + Điểm ưu tiên/khuyến khích (nếu có).

- Các ngành nhóm 2: Điểm xét tuyển = A + Điểm ưu tiên/khuyến khích (nếu có).

- Nhóm 3 ngành Lịch sử: Điểm xét tuyển = $(A + C*2)/3$ + Điểm ưu tiên/khuyến khích (nếu có).

- Các ngành nhóm 4: Điểm xét tuyển = $(A + D*2)/3$ + Điểm ưu tiên/khuyến khích (nếu có).

Trong đó:

A = Điểm TBC 5 học kỳ THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12).

B = Điểm TBC 5 học kỳ môn Ngữ văn THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12).

C = Điểm TBC 5 học kỳ môn Lịch sử THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12).

D = Điểm TBC 5 học kỳ môn Tiếng Anh THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12).

3. Xét tuyển kết hợp (dự kiến 15% chỉ tiêu) đối với thí sinh có chứng chỉ quốc tế môn Tiếng Anh tương đương IELTS 6.5 trở lên, chứng chỉ SAT từ 1200/1600, điểm TBC học tập của 5 học kỳ bậc THPT từ 7,0 trở lên, hạnh kiểm Tốt 5 học kỳ bậc THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12). Thí sinh xét tuyển các chương trình Báo chí điểm TBC 5 học kỳ môn Ngữ văn THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12) đạt tối thiểu 7,0 trở lên. Thí sinh xét tuyển các chương trình nhóm ngành 4 điểm TBC 5 học kỳ môn Tiếng Anh THPT (không tính học kỳ II năm lớp 12) đạt tối thiểu 7,0 trở lên.

Điều 9. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

1. Ưu tiên theo khu vực (theo Quy định của Nhà nước)

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;

b) Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã học lâu nhất trong thời gian học cấp THPT (hoặc trung cấp); nếu thời gian học (dài nhất) tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng;

c) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú được hưởng các chế độ ưu tiên, ưu đãi của Nhà nước theo quy định;

- Học sinh có nơi thường trú (trong thời gian học cấp THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 (theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học cấp THPT (hoặc

trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn.

- Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân được cử đi dự tuyển, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại các khu vực có mức ưu tiên khác nhau thì hưởng ưu tiên theo khu vực có thời gian đóng quân dài hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ;

d) Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

2. Ưu tiên theo đối tượng chính sách (theo Quy định của Nhà nước)

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm;

b) Mức điểm ưu tiên cho những đối tượng chính sách khác (được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành) do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định;

c) Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách quy định tại các điểm a, b khoản này chỉ được tính một mức điểm ưu tiên cao nhất.

3. Các mức điểm ưu tiên được quy định trong Điều này tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi (không nhân hệ số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương.

4. Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$$\text{Điểm ưu tiên} = [(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, 2 Điều này}$$

5. Mức điểm ưu tiên khác

a) Quy đổi điểm đối với thí sinh có chứng chỉ quốc tế, chứng chỉ khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc môn Tiếng Anh (*Đối với thí sinh sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT để xét tuyển*)

Mức quy đổi điểm chứng chỉ quốc tế môn Tiếng Anh, chứng chỉ Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP) để xét tuyển căn cứ kết quả thi tốt nghiệp THPT, cộng điểm khuyến khích đối với thí sinh xét tuyển học bạ, cụ thể như sau:

Mức điểm chứng chỉ tiếng Anh				Điểm quy đổi để xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT	Điểm khuyến khích xét theo học bạ (cộng vào điểm tổng)
TOEFL ITP	TOEFL iBT	IELTS	VSTEP		
485-499	35-45	5.0	5.5 (Bậc 3)	7,0	0,1
500-542	46-59	5.5	6.0 (Bậc 4)	8,0	0,2
543-560	60-78	6.0	7.0 (Bậc 4)	9,0	0,3
561-589	79-93	6.5	8.0 (Bậc 4)	9,5	0,4
>=590	>=94	>=7.0	>=8.5 (Bậc 5)	10,0	0,5

Thí sinh có các chứng chỉ tiếng Anh TOEFL ITP và TOEFL iBT (do tổ chức Educational Testing Service cấp), chứng chỉ IELTS (do tổ chức British Council hoặc International Development Program cấp), chứng chỉ SAT (do tổ chức Educational Testing Service cấp), chứng chỉ Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP) do các cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép cấp, còn hiệu lực đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển đại học (tính đến ngày cuối cùng nhận hồ sơ xét tuyển) cần nộp bản sao công chứng chứng chỉ TOEFL ITP/TOEFL iBT/IELTS/ SAT/ Khung năng lực ngoại ngữ sáu bậc về Học viện để xét quy đổi điểm tuyển sinh.

b) Cộng điểm ưu tiên đối với phương thức xét tuyển bằng học bạ THPT

* Cộng điểm với đối tượng và khu vực ưu tiên tuyển sinh như sau:

Loại ưu tiên	Điểm cộng
<i>Ưu tiên theo đối tượng</i>	
Nhóm ưu tiên 1: đối tượng 01, 02, 03, 04	0,1
Nhóm ưu tiên 2: đối tượng 05, 06, 07	0,05
<i>Ưu tiên theo khu vực</i>	
KV1	0,15
KV2NT	0,1
KV2	0,05

- * Cộng điểm đối với thí sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi
- Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn văn hóa: 0,3 điểm.
- Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa: 0,2 điểm.
- Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa: 0,1 điểm.

Lưu ý: *Không cộng điểm đối với thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia.*

Điều 10. Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

1. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương được tuyển thẳng vào các ngành, chương trình do Học viện quy định.

2. Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức, cử tham gia, được xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc tốt nghiệp trung cấp) vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đoạt giải; cụ thể trong các trường hợp sau:

a) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

b) Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

c) Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á; thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng;

d) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cử đi; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

3. Căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo Giám đốc Học viện xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):

a) Thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, có khả năng theo học một số ngành do cơ sở đào tạo quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường;

b) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

c) Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

d) Thí sinh là người nước ngoài có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

4. Học viện quy định hình thức ưu tiên xét tuyển khác (được ưu tiên xét tuyển trong năm tốt nghiệp THPT hoặc tốt nghiệp trung cấp) đối với các trường hợp sau đây:

a) Thí sinh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này dự tuyển vào các ngành theo nguyện vọng (không dùng quyền ưu tiên tuyển thẳng);

b) Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển.

5. Các cơ sở đào tạo quy định cụ thể và công bố trong đề án tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh, đối tượng, chỉ tiêu, tiêu chí, phạm vi tuyển sinh, ngành, chương trình đào tạo để xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển.

6. Quy định về ngành phù hợp với môn thi đạt giải như sau:

- Ngành Báo chí, Truyền thông đại chúng, Truyền thông đa phương tiện, Xuất bản: Xét tuyển thẳng thí sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia môn Ngữ văn;

- Ngành Lịch sử, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước: Xét tuyển thẳng thí sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia môn Lịch sử;

- Ngành Ngôn ngữ Anh, Quan hệ công chúng, Quảng cáo, Quan hệ quốc tế, Truyền thông quốc tế, các chương trình chất lượng cao: Kinh tế và Quản lý, Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu, Truyền thông marketing, các chương trình chất lượng cao: Xét tuyển thẳng thí sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia môn tiếng Anh;

- Ngành Triết học, Kinh tế, Kinh tế chính trị, Quản lý công, Quản lý nhà nước: Xét tuyển thẳng thí sinh đoạt giải học sinh giỏi quốc gia môn Toán.

- Đối với thí sinh đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia: Căn cứ kết quả dự án, đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật của thí sinh đoạt giải và danh mục các ngành đúng, ngành gần theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng tuyển sinh Học viện xét tuyển thẳng vào ngành học phù hợp với kết quả dự án hoặc đề tài mà thí sinh đoạt giải.

Điều 11. Quy định về xác định thí sinh trúng tuyển

- Có đủ điều kiện tham gia tuyển sinh theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này;

- Nộp hồ sơ ĐKXT/ hồ sơ xét tuyển học bạ/hồ sơ xét quy đổi điểm chứng chỉ Tiếng Anh, hồ sơ xét tuyển kết hợp đầy đủ, đúng hạn.

- Đáp ứng các yêu cầu xét tuyển và đạt điểm trúng tuyển theo quy định của Học viện.

- Xét tuyển đối với thí sinh tự do: Học viện nhận hồ sơ xét tuyển học bạ đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT các năm 2021, 2022. Không nhận hồ sơ xét tuyển học bạ với các thí sinh đã tốt nghiệp THPT các năm trước đó.

Điều 12. Xác định điểm trúng tuyển

1. Tiêu chí xác định điểm trúng tuyển

Điểm xét tuyển được xác định theo chuyên ngành dựa trên tổng điểm các môn thi quy định cho từng nhóm ngành xếp từ cao xuống thấp.

- Đối với các ngành/chuyên ngành thuộc nhóm 2 không có môn nhân hệ số: Điểm xét tuyển (thang điểm 30) được xác định như sau:

Điểm xét tuyển (*làm tròn đến 2 chữ số thập phân*) = Tổng điểm ba môn thi theo tổ hợp đã đăng ký + Điểm ưu tiên/khuyến khích (nếu có).

- Đối với các ngành/chuyên ngành thuộc nhóm 1 có môn Ngữ văn, nhóm 3 có môn Lịch sử và nhóm 4 có môn tiếng Anh nhân hệ số 2: Điểm xét tuyển (thang điểm 40) được xác định như sau:

Điểm xét tuyển (*làm tròn đến 2 chữ số thập phân*) = Tổng điểm ba môn thi sau khi đã nhân hệ số theo tổ hợp đã đăng ký + Điểm ưu tiên /khuyến khích x 4/3 (nếu có)

2. Trường hợp có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau cuối danh sách, sử dụng tiêu chí phụ xét trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

a) *Đối với ngành Báo chí*

- Ưu tiên thí sinh có kết quả thi tốt nghiệp THPT môn Ngữ văn cao hơn (hoặc điểm TBC môn Ngữ văn 5 học kỳ bậc THPT cao hơn, không tính điểm học kỳ II năm lớp 12 - với thí sinh xét tuyển theo học bạ THPT).

b) *Đối với các ngành có môn chính nhân hệ số thuộc nhóm 3, nhóm 4:* Ưu tiên thí sinh có tổng điểm gốc 3 môn chưa nhân hệ số, chưa cộng điểm ưu tiên, chưa cộng điểm khuyến khích, chưa làm tròn cao hơn (điểm TBC 5 học kỳ bậc THPT cao hơn, không tính điểm học kỳ II năm lớp 12 - đối với thí sinh xét tuyển theo học bạ THPT).

c) *Đối với các ngành/chuyên ngành còn lại:* Ưu tiên thí sinh có kết quả thi THPT môn Toán cao hơn (điểm TBC môn Toán 5 học kỳ bậc THPT - không tính điểm học kỳ II năm lớp 12 - đối với thí sinh xét tuyển theo học bạ THPT) cao hơn.

Điều 13. Triệu tập thí sinh trúng tuyển đến trường

1. Chủ tịch HĐTS trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban Thư ký trình, ban hành Quyết định trúng tuyển, ký Giấy báo nhập học gửi cho thí sinh. Đối với những thí sinh đạt điểm xét tuyển nhưng không đáp ứng yêu cầu sơ tuyển như quy định tại khoản 1 Điều 7, Học viện không công nhận trúng tuyển.

2. Trong Giấy báo nhập học cần ghi rõ thí sinh trúng tuyển theo phương thức nào và những thủ tục cần thiết đối với thí sinh khi nhập học.

3. Sau thời gian nhập học, thí sinh phải kiểm tra sức khỏe toàn diện do Nhà trường tổ chức hoặc do Bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên cấp.

4. Thí sinh đến trường nhập học chậm sau 15 ngày trở lên kể từ ngày nhập học ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển, nếu không có lý do chính đáng thì coi như bỏ học.

5. Nếu đến chậm do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai, do hoàn cảnh gia đình, có xác nhận của UBND quận, huyện trở lên, Giám đốc Học viện xem xét, quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học năm sau.

Điều 14. Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Khi thí sinh trúng tuyển đến trường nhập học, Học viện cử cán bộ kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính học bạ, văn bằng tốt nghiệp, giấy khai sinh và các giấy tờ xác nhận đối tượng ưu tiên của thí sinh..., ghi vào các giấy tờ nói trên: ngày, tháng, năm, "đã đối chiếu bản chính" rồi ghi rõ họ tên và ký.

2. Sau kỳ thi tuyển sinh, Giám đốc Học viện giao cho Ban Thư ký HĐTS tiến hành kiểm tra kết quả thi của tất cả số thí sinh đã trúng tuyển vào trường về tính hợp pháp của tất cả các tiêu chí theo quy định xét tuyển.

3. Trong quá trình thu nhận hồ sơ hoặc trong thời gian sinh viên đang theo học tại trường, nếu phát hiện hồ sơ giả mạo thì báo cáo Giám đốc Học viện xử lý theo Quy chế.

4. Sau khi được xét tuyển chính thức, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ra Quyết định công nhận danh sách sinh viên chính thức, Quyết định mở lớp.

Điều 15. Bảo lưu kết quả trúng tuyển

1. Thí sinh đã có giấy báo trúng tuyển được bảo lưu kết quả trúng tuyển trong những trường hợp sau:

a) Đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung ngay trong năm trúng tuyển theo quyết định hoặc lệnh của cơ quan có thẩm quyền;

b) Bị bệnh nặng hoặc bị tai nạn nghiêm trọng không thể nhập học đúng hạn, có hồ sơ y tế và xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

2. Thí sinh thuộc diện quy định tại khoản 1 phải gửi đơn xin bảo lưu kèm theo giấy tờ minh chứng về Học viện. Thời gian tối đa được bảo lưu kết quả là 3 năm.

3. Ngay sau khi đủ điều kiện đi học trở lại, người được bảo lưu kết quả trúng tuyển phải thực hiện các thủ tục nhập học theo quy định của Học viện, trong đó phải cung cấp minh chứng đã hoàn thành nhiệm vụ hoặc đã được điều trị hồi phục. Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này có thời gian bảo lưu từ 3 năm trở lên, Giám đốc Học viện xem xét quyết định.

Điều 16. Đề án tuyển sinh

1. Học viện xây dựng, công bố và thực hiện đề án tuyển sinh để thực hiện trách nhiệm giải trình và cam kết đối với thí sinh, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo và xã hội. Đề án tuyển sinh phải chứa đầy đủ thông tin làm căn cứ để:

a) Thí sinh lựa chọn trường, ngành, chương trình đào tạo, phương thức tuyển sinh phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện cá nhân; chuẩn bị các điều kiện tham gia dự tuyển và thực hiện các bước theo kế hoạch tuyển sinh của Học viện;

b) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo và xã hội giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật và các cam kết đối với người học của Học viện trong công tác tuyển sinh và đào tạo.

2. Nội dung chủ yếu của đề án tuyển sinh bao gồm:

a) Thông tin giới thiệu về Học viện, các ngành và chương trình đào tạo, gồm cả thông tin về quyết định mở ngành, ngôn ngữ đào tạo, đội ngũ giảng viên, điều kiện học tập và nghiên cứu, văn bằng tốt nghiệp, kết quả kiểm định chất lượng, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp (trên tổng số nhập học) và tỉ lệ có việc làm phù hợp trình độ chuyên môn của sinh viên tốt nghiệp;

b) Thông tin đầy đủ về chi phí đào tạo, mức thu học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác cho lộ trình cả khóa học, từng năm học; chính sách học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ tài chính, chỗ ở ký túc xá và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác dành cho người học;

c) Kế hoạch tuyển sinh và phạm vi tuyển sinh các đợt trong phù hợp với kế hoạch chung do Bộ GDĐT ban hành, gồm cả quy định về đối tượng và điều kiện tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh đối với các ngành, chương trình đào tạo; quy trình, thủ tục đăng ký

dự tuyển và các thông tin cần thiết khác cho thí sinh;

d) Các phương án xử lý rủi ro khi triển khai công tác tuyển sinh và cam kết trách nhiệm của cơ sở đào tạo.

3. Học viện thông báo tuyển sinh kèm theo công bố đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo và qua các hình thức thích hợp khác trước khi mở đăng ký dự tuyển của đợt tuyển sinh đầu tiên ít nhất 30 ngày; trường hợp điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trước ít nhất 15 ngày.

Chương III

XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

Điều 17. Xây dựng kế hoạch xét tuyển

1. Học viện căn cứ vào Kế hoạch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện xây dựng Kế hoạch tuyển sinh chung và triển khai các quy trình:

a) Tư vấn, hỗ trợ thí sinh trong quá trình đăng ký xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT;

b) Tổ chức xét tuyển tại Học viện theo các phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả học tập cấp THPT hoặc kết quả thi, đánh giá thí sinh;

c) Xử lý nguyện vọng trên hệ thống (theo chu trình lập kết hợp với quy trình xét tuyển tại Học viện) hay gọi là lọc ảo;

d) Xác nhận nhập học trên hệ thống và nhập học tại Học viện.

2. Căn cứ kế hoạch chung, Học viện xây dựng kế hoạch xét tuyển thẳng và kế hoạch xét tuyển các đợt bổ sung (nếu có).

Điều 18. Tổ chức đăng ký và xét tuyển thẳng

1. Căn cứ đề án tuyển sinh đã công bố, Học viện tổ chức cho thí sinh thuộc đối tượng được xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này đăng ký dự tuyển bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại Học viện.

2. Học viện tổ chức xét tuyển thẳng cho những thí sinh đủ điều kiện, công bố kết quả theo kế hoạch chung.

3. Thí sinh trúng tuyển thẳng có thể xác nhận nhập học sớm (khi đủ điều kiện), hoặc theo kế hoạch chung như những thí sinh khác.

4. Thí sinh trúng tuyển thẳng chưa xác nhận nhập học vẫn được sử dụng quyền đăng ký xét tuyển trên hệ thống chung để có thêm cơ hội trúng tuyển như những thí sinh khác.

Điều 19. Tổ chức đăng ký

1. Thí sinh đăng ký xét tuyển bằng phương thức xét tuyển căn cứ kết quả học bạ THPT, xét tuyển kết hợp bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến theo kênh riêng của Học viện, sau đó phải đăng ký những nguyện vọng đó trên hệ thống của Bộ GDĐT.

2. Thí sinh được đăng ký nguyện vọng vào nhiều ngành, nhiều trường khác nhau không hạn chế số lượng, nhưng phải sắp xếp các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

3. Thí sinh thể hiện nguyện vọng của mình qua những lựa chọn trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh (theo hướng dẫn của Bộ GDĐT) như sau:

a) Thứ tự ưu tiên của nguyện vọng (số 1 thể hiện nguyện vọng cao nhất);

b) Lựa chọn về cơ sở đào tạo, đơn vị tuyển sinh (mã trường);

c) Lựa chọn ngành, nhóm ngành, chương trình đào tạo (mã ngành);

d) Lựa chọn phương thức tuyển sinh (mã phương thức);

đ) Lựa chọn tổ hợp xét tuyển (mã tổ hợp) đối với phương thức xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi theo bài thi/môn thi, hoặc phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT.

4. Học viện không tổ chức xét tuyển sớm, tất cả các phương thức xét tuyển sẽ được xét đồng thời theo kế hoạch xét tuyển chung toàn quốc của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Điều 20. Xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung

- Học viện tham gia vào nhóm xét tuyển miền Bắc, việc xét tuyển và quy trình lọc ảo đối với các phương thức tuyển sinh tuân thủ theo quy chế, quy định của nhóm.

- Kế hoạch xét tuyển và lọc ảo theo kế hoạch xét tuyển và lọc ảo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cùng với kế hoạch của nhóm xét tuyển miền Bắc.

Điều 21. Thông báo kết quả và xác nhận nhập học

1. Học viện gửi giấy báo trúng tuyển cho những thí sinh trúng tuyển, trong đó ghi rõ những thủ tục cần thiết đối với thí sinh khi nhập học và phương thức nhập học của thí sinh.

2. Thí sinh xác nhận nhập học bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống, trước khi nhập học tại Học viện.

3. Đối với những thí sinh không xác nhận nhập học trong thời hạn quy định:

a) Nếu không có lý do chính đáng thì coi như thí sinh từ chối nhập học và Học viện có quyền không tiếp nhận;

b) Nếu do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của UBND quận, huyện trở lên, cơ sở đào tạo xem xét quyết định tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau;

c) Nếu do sai sót, nhầm lẫn của cán bộ thực hiện công tác tuyển sinh hoặc cá nhân thí sinh gây ra, cơ sở đào tạo chủ động phối hợp với các cá nhân, tổ chức liên quan xem xét các minh chứng và quyết định việc tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau.

4. Thí sinh đã xác nhận nhập học tại một cơ sở đào tạo không được tham gia xét tuyển ở nơi khác hoặc ở các đợt xét tuyển bổ sung, trừ trường hợp được cơ sở đào tạo cho phép.

Điều 22. Tổ chức đăng ký và xét tuyển các đợt bổ sung

1. Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh và số thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học vào các ngành, chương trình đào tạo, hội đồng tuyển sinh của Học

viện xem xét, quyết định về việc xét tuyển các đợt bổ sung. Học viện công bố kế hoạch xét tuyển, phương thức xét tuyển và hình thức đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung; điều kiện xét tuyển đối với các ngành, chương trình đào tạo theo từng phương thức xét tuyển nhưng không thấp hơn điều kiện trúng tuyển đợt trước.

2. Thí sinh chưa trúng tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào bất cứ nơi nào có thể đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung theo kế hoạch và hướng dẫn của Học viện.

3. Kết thúc mỗi đợt xét tuyển, Học viện công bố trên trang thông tin điện tử điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các ngành, chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân; gửi giấy báo trúng tuyển và hướng dẫn cho thí sinh trúng tuyển nhập học.

Điều 23. Trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác xét tuyển

1. Trách nhiệm của thí sinh

a) Tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh của các cơ sở đào tạo, không đăng ký nguyện vọng vào những ngành, chương trình đào tạo hay phương thức tuyển sinh mà không đủ điều kiện;

b) Cung cấp đầy đủ và bảo đảm tính chính xác của tất cả thông tin đăng ký dự tuyển, bao gồm cả thông tin cá nhân, thông tin khu vực và đối tượng ưu tiên (nếu có), nguyện vọng đăng ký; tính xác thực của các giấy tờ minh chứng;

c) Đồng ý để cơ sở đào tạo mà mình dự tuyển được quyền sử dụng thông tin, dữ liệu cần thiết phục vụ cho công tác xét tuyển;

d) Hoàn thành thanh toán lệ phí tuyển sinh trước khi kết thúc thủ tục đăng ký dự tuyển.

2. Trách nhiệm của Học viện

a) Cung cấp đầy đủ, đúng định dạng và bảo đảm tính xác thực của thông tin, dữ liệu tuyển sinh lên hệ thống theo hướng dẫn của Bộ GDĐT;

b) Quy định về mức thu, phương thức thu và sử dụng lệ phí dịch vụ

tuyển sinh;

c) Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh, không để thí sinh đăng ký dự tuyển vào một ngành, chương trình đào tạo hay theo một phương thức tuyển sinh của Học viện mà không đủ điều kiện;

d) Bảo đảm quy trình xét tuyển chính xác, công bằng, khách quan; thực hiện các cam kết theo đề án tuyển sinh đã công bố;

đ) Kiểm tra thông tin và hồ sơ minh chứng khi thí sinh nhập học, bảo đảm tất cả thí sinh nhập học phải đủ điều kiện trúng tuyển;

e) Giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan tới công tác xét tuyển của Học viện theo quy định của pháp luật.

Chương IV

XỬ LÝ THÔNG TIN PHẢN ÁNH VI PHẠM QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO LƯU TRỮ

Điều 24. Hoạt động thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh

1. Bộ GDĐT, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

2. Giám đốc Học viện tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo quy định.

3. Trình tự, thủ tục tổ chức thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

4. Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào Học viện không được tham gia công tác thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh trong năm đó.

Điều 25. Xử lý thông tin phản ánh về tiêu cực trong tuyển sinh

1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Hội đồng tuyển sinh Học viện;

b) Thanh tra tuyển sinh, Thanh tra Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Các bằng chứng vi phạm Quy chế tuyển sinh sau khi đã được xác minh về tính xác thực là cơ sở để xử lý đối tượng vi phạm.

3. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Mọi người dân, kể cả thí sinh và những người tham gia công tác tuyển sinh, nếu phát hiện những hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh cần cung cấp

thông tin cho nơi tiếp nhận quy định tại khoản 1 Điều này để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật về tố cáo;

b) Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng việc làm đó để gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tuyển sinh.

4. Đối với tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Tổ chức việc tiếp nhận thông tin, bằng chứng theo quy định; bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng;

b) Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm Quy chế tuyển sinh theo thông tin đã được cung cấp;

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh;

d) Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin.

Điều 26. Chế độ báo cáo

Học viện phải báo cáo Bộ GDĐT:

1. Kết quả tuyển sinh của năm trước ngày 31/12/2023.
2. Thông tin về tuyển sinh của trường theo quy định hoặc theo yêu cầu của Bộ GDĐT, của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Điều 27. Chế độ lưu trữ

1. Các tài liệu liên quan đến tuyển sinh được bảo quản và lưu trữ trong suốt khoá đào tạo theo quy định của Pháp lệnh lưu trữ. Hết khoá đào tạo, Giám đốc Học viện ra quyết định thành lập Hội đồng xét huỷ. Các tài liệu và kết quả thi (tên thí sinh, điểm các môn thi, điểm trúng tuyển) được lưu trữ vĩnh viễn.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO

Điều 28. Khen thưởng

1. Những người có nhiều đóng góp, tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển sinh được giao, tuý theo thành tích cụ thể, được Chủ tịch HĐTS Học viện khen thưởng hoặc đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh khen thưởng.

2. Quỹ khen thưởng trích trong lệ phí tuyển sinh.

Điều 29. Giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh

1. Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh Học viện trực tiếp tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo của công dân liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Kết thúc tuyển sinh, Giám đốc Học viện tổ chức tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo của công dân liên quan đến công tác tuyển sinh.

3. Người khiếu nại thực hiện quyền khiếu nại khi có căn cứ cho rằng quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

4. Trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo của công dân liên quan đến công tác tuyển sinh được thực hiện theo quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 30. Xử lý cán bộ tuyển sinh vi phạm Quy chế

Thực hiện theo qui định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT và Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành.

Điều 31. Xử lý thí sinh dự thi vi phạm quy chế

Thực hiện theo qui định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.



Phạm Minh Sơn